

Bản án số: **209/2022/HNGĐ - ST**

Ngày 20/9/2022

V/v : Tranh chấp " Ly hôn "

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Chuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Nam Văn

Ông Trịnh Công Kiều

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2022, về Tranh chấp " Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2022/QĐST-HPT ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

\*Ng đơn: Chị Phạm Thị O - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn M Th, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

\*Bị đơn: Anh Đồng Văn Ng - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn M Th, xã M L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị O có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo Ng đơn - chị Phạm Thị O trình bày:**

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị O và anh Đồng Văn Ng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn, được UBND xã M L, huyện Hậu Lộc cấp ngày 07/01/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến trong cuộc sống vợ chồng thương xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau, chị cũng đã cố gắng chịu đựng và khắc phục

mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên chị O đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Văn Ng.

- Về con chung: Chị O xác định vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị O không có thai nghén gì, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị O xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị O xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **2. Đối với bị đơn – anh Đồng Văn Ng :**

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với anh Đồng Văn Ng đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Phạm Thị O nhưng anh Ng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã về gia đình tại thôn M Th, xã M Lộc, huyện Hậu Lộc để xác M và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Đồng Văn Ng. Tại thời điểm xác M anh Ng không có mặt tại gia đình và địa phương, theo báo cáo của anh Đồng Văn Dũng là anh trai của anh Ng cho biết, hiện nay anh Ng đang đi làm ăn tại Hà Nội và thường xuyên về nhà. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành lập biên bản giao các văn bản tố tụng cho anh Dũng là người nhận, anh Dũng cam kết sẽ giao lại cho anh Ng, để anh Ng biết và thực hiện quyền của mình.

### **\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác M, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS; thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Ng đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

2. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Xét thấy hôn nhân của chị O và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị O, cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Đồng Văn Ng.

- Về con chung: Chị O xác định vợ chồng chưa có con chung, nên miễn xét.

- Về tài sản: Chị O không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

- Về công nợ: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Chị O phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Yêu cầu "Ly hôn" giữa Ng đơn chị Phạm Thị O và bị đơn anh Đồng Văn Ng là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn M Th, xã M L, huyện Hậu Lộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**[2]. Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đối với bị đơn anh Đồng Văn Ng, nhưng do anh Ng không đến tòa án để giải quyết việc chị O xin ly hôn anh, nên Tòa án đã về địa phương thôn M Th, xã M L tiến hành xác M. Theo báo cáo của chính quyền địa phương và anh Đồng Văn Dũng là anh trai của anh Ng cho biết, anh Ng đang có hộ khẩu thường trú tại thôn M Th, xã M L, huyện Hậu Lộc, hiện tại anh Ng đang đi làm ăn tại Hà Nội và thường xuyên về nhà. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành lập biên bản giao các văn bản tố tụng cho anh Dũng là người nhận, anh Dũng cam kết sẽ giao lại cho anh Ng, để anh Ng biết và thực hiện quyền của mình.

Tại các buổi hòa giải anh Ng vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Chị O vẫn giữ Ng quan điểm xin ly hôn anh Ng và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã có quyết định mở phiên tòa vào ngày 24/8/2022, nhưng anh Ng vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi cho anh Ng, Tòa án

đã phải hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa vào ngày 20/9/2022, chị O có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vụ án với sự vắng mặt của Ng đơn, bị đơn.

**[3]. Về nội dung vụ án:**

*\*Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị O và anh Đồng Văn Ng kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã M Lộc, ngày 07/01/2015, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thương xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chị O đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị O đề nghị Tòa án, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Văn Ng.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị O và anh Ng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho người thân của anh Ng, nhưng anh Ng vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc chị O xin ly hôn anh, như vậy chứng tỏ rằng anh Ng cũng không tha thiết gì về cuộc hôn nhân giữa anh và chị O. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị O, cho chị O được ly hôn với anh Ng là phù hợp với thực tế và quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

*\*Về con chung:* Chị Phạm Thị O xác định: Vợ chồng chưa có con chung. Hiện tại chị O không có thai nghén gì, chị O không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

*\*Về tài sản và công nợ:* Chị Phạm Thị O xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ thứ tài sản gì, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

**[5]. Về án phí:** Buộc chị Phạm Thị O phải chịu án phí ly hôn, theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**\*Áp dụng:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**\*Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị O về việc xin Ly hôn đối với anh Đồng Văn Ng.

**\*Về hôn nhân:** Cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Đồng Văn Ng.

**\*Về án phí:** Buộc chị Phạm Thị O phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ đi 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị O đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0009077 ngày 20/6/2022 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

**\*Về quyền kháng cáo:** Chị O, anh Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc) ngày bản án được niêm yết tại địa phương, nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã M L;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Chuyên**